

Bản án số: **156/2019/HS-PT**  
Ngày 02 - 10 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang**

**Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân**

**Bà Nguyễn Diệu Hiền**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2019/HS-PT ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1994 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn E và bà La Thị U; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 20/4/2018 bị Công an xã L ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại: Ông La Văn V, sinh năm 1969 (có mặt)**

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn Đ và gia đình ông La Văn V nên vào khoảng 19 giờ ngày 27/3/2019, Nguyễn Văn Đ sau khi đã uống rượu Đ lấy một cây dao (loại dao thái lan) cầm trên tay đi đến nhà ông V kêu mở cửa để hỏi chuyện, lúc này ông V khóa cửa nhà và đã ngủ nên không nghe Đ kêu mở cửa. Sau đó, Đ dùng chân đạp cửa xông vào trong nhà. V nghe tiếng động bật ngồi dậy ra khỏi phòng bị Đ dùng dao đâm một cái trúng vào đùi phải. Sau khi đâm xong Đ cầm dao đi về đã vứt bỏ con dao dưới sông.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) quần sọt, màu xám, dài 55cm, rộng 50cm, ống quần bên phải có 01 vết rách dài 02cm, cách mép dưới 17cm, cách đường chỉ may bên hong 07cm;

- 01 (một) cái mùng vải the màu trắng kích thước 210cm x 160cm x 180cm. Trên mùng có vết màu hồng, kích thước 39cm x 20cm ngay góc dưới cùng, đối diện góc trên có lô go màu V tên “Hón Quyên”.

Vật chứng trong vụ án không thu giữ được: 01 (Một) cây dao là công cụ phạm tội.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/KL-PY ngày 16/4/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang. Kết luận thương tích của La Văn V như sau: Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Sẹo sơ cứng đùi phải. Hiện tại còn tấy đỏ, đau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

**\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:**

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông La Văn V 9.260.858đ (Chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 7 năm 2019 bị hại ông La Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt của bị cáo; ngoài số tiền bồi thường 14.260.858 đồng mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho ông thì ông còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập trong 90 ngày với số tiền 200.000đồng/ngày x 90 ngày = 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận bản án của Tòa án nhân dân huyện G xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo. Bị hại ông La Văn V yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại tiền mất thu nhập là 6.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 9.000.000 đồng.

\* Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, từ đó áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là 12 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 9.000.000 đồng, tiền mất thu nhập là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu này của bị hại là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền trên

Từ những nhận định trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 19 giờ ngày 27/3/2019, sau khi đã uống rượu Đ lấy một cây dao (loại dao thái lan) cầm trên tay đi đến nhà ông V kêu mở cửa để hỏi chuyện, lúc này ông V khóa cửa nhà và đã ngủ nên không nghe Đ kêu mở cửa. Sau đó, Đ dùng chân đạp cửa xông vào trong nhà. V nghe tiếng động bật ngồi dậy ra khỏi phòng thì bị Đ dùng dao đâm một cái trúng vào đùi phải của ông V, gây tỷ lệ thương tích là 11%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị hại:

Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, giữa bị hại và bị cáo có mối quan hệ là cậu - cháu; tuy nhiên do bức tức vì bị bị hại thừa Công an xã L và bị mời lên làm việc về chuyện bị cáo đánh vợ của bị hại nên bị cáo đã tới nhà bị hại, kêu bị hại không mở cửa, bị cáo đã dùng chân đạp cửa để xông vào nhà hỏi chuyện và dùng cây dao Thái lan là loại hung khí rất nguy hiểm, sắc bén đâm vào người bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo rất hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng tới cuộc sống của người bị hại và còn gây mất trật tự an tại địa phương. Mặt khác, trước khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí, thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại là đêm tối khi bị hại đã đóng cửa đi ngủ nhưng bị cáo vẫn tìm đến bị hại để gây thương tích, điều này thể hiện ý chí thực hiện hành vi phạm tội ở bị cáo rất cao, khi xông vào nhà bị hại bị cáo dùng dao tấn công bị hại ngay làm cho bị hại không kịp chống đỡ; sau khi thực hiện hành vi phạm tội rồi bị cáo bỏ mặc hậu quả xảy ra. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây nên. Hội đồng xét xử nghĩ cần phải tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm hơn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập trong thời gian 90 ngày là 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại thay đổi kháng cáo là yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập là 6.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 9.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu này của bị hại là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nêu trên; cộng với số tiền mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 9.260.858 đồng, tổng cộng bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 24.260.858 đồng.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo. Xét thấy, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần và mất thu nhập là 15.000.000 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; đối với đề nghị giữ nguyên mức án 12 tháng tù đối với bị cáo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích trên nên không chấp nhận đề nghị này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền bồi thường cho bị hại là 24.260.858 đồng x 5% = 1.213.042 đồng (làm tròn bằng 1.213.000 đồng).

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Ông La Văn V.

Sửa bản án sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G.

**2.** Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/3/2019.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ tiếp tục bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, mất thu nhập và các chi phí hợp lý khác cho bị hại La Văn V số tiền là **24.260.858** đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm sáu mươi nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Ông La Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại là 1.213.000 đồng (Một triệu hai trăm mười ba nghìn đồng).

**5. Các quyết định khác của Bản án số 36/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**